

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HS-ST
Ngày 23/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nga.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Dơ và ông Vũ Đức Lâm;
- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Lượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh, Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Thị Phương**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1970; tại xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản B, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: 9/12; con ông: Lò Văn C, sinh năm 1950 và con bà: Lò Thị U, sinh năm 1952; bị cáo có chồng là Lò Văn N; sinh năm 1966 và có 04 người con, con lớn nhất đã chết, con nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/12/2017 đến ngày 15/12/2017 và bị tạm giam từ ngày 15/12/2017 cho đến nay. Bị cáo được trích xuất áp giải và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1990; tại xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản V, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: 9/12; con ông: Lò Văn S, sinh năm 1948 và con bà: Lò Thị H, sinh năm 1950; bị cáo có vợ là Lò Thị T; sinh năm 1990 và có 01 người con sinh năm 2009; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/12/2017 đến ngày 15/12/2017 và bị tạm giam từ ngày 15/12/2017 cho đến nay. Bị cáo được trích xuất áp giải và có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T: **Ông Đỗ Xuân T** - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ, ngày 12/12/2017; tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản B, xã C, huyện T thì phát hiện bắt quả tang Lò Văn T; sinh năm 1990; trú tại bản B, xã C, huyện T đã thu giữ được 01 gói trong túi quần bên phải T đang mặc. Lò Văn T đã khai 01 gói thu giữ là Heroine của T. T Mua gói Heroine này của Lò Thị P ở bản B, xã C với giá 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*); T mua Heroine nhằm mục đích để sử dụng.

Trên lời khai của Tại, Cơ quan điều tra - Công an huyện Tuần Giáo đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, vùng phụ cận đối với Lò Thị P. Quá trình khám xét Cơ quan điều tra không thu giữ được ma túy, tạm giữ số tiền 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) của P. P đã khai và thừa nhận vào hồi 11 giờ 50 phút ngày 12/12/2017 có Lò Văn T là người cùng bản với P đến nhà P, hỏi P “Anh N đi đâu rồi?”, P trả lời “Không biết ông ấy đi đâu?”; Tại tiếp tục hỏi “Ông N có Heroine bán không?”; P trả lời “Không có”; T lại tiếp tục nói “Nếu có bán cho cháu một ít để sử dụng?”, P nói “Ông N có để lại cho bà 01 gói Heroine cất giấu để khi đi chơi về lấy ra sử dụng”; T nói “Bán cho cháu đi?”; khi T nói như vậy thì P đã đồng ý bán cho T 01 gói Heroine với giá 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*). Nguồn gốc số ma túy P bán cho tại P khai là của N là chồng của bị cáo đưa cho P giữ hộ vì N nghiện ma túy, khi về sẽ sử dụng.

Sau khi đưa tang vật về Cơ quan điều tra, Công an huyện Tuần Giáo thì Cơ quan điều tra đã mở niêm phong có sự chứng kiến của các bị cáo: Đối với 01 gói chất bột màu trắng nghi Heroine thu giữ của bị cáo Lò Văn T được xác định khối lượng 0,17 gam và trích 0,07 gam làm mẫu vật gửi giám định. Cơ quan điều tra đã trích mẫu giám định và ra Quyết định trưng cầu giám định số: 05/QĐTCGD, ngày 13/12/2017. Tại bản Kết luận giám định số: 184/GĐ-PC54 ngày 29/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T là chất ma túy: loại Heroine.

Tại Cáo trạng số: 16/CT-VKS-TG ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, truy tố bị cáo Lò Thị P về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa Vị kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo tại điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 để xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù; không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Tuyên bố bị cáo Lò Thị P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 194 BLHS năm 1999 và áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều

46 BLHS năm 1999 tuyên phạt bị cáo P từ 24 tháng đến 30 tháng tù; không phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015 tuyên hủy 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín có trọng lượng: 0,10 gam chất bột màu trắng Heroine. Tịch thu 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) của Lò Thị P sung quỹ Nhà nước. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T đề nghị: Đề nghị áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 và khối lượng ma túy thu giữ, cũng như nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng tuyên mức hình phạt với mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo Lò Văn T theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo T nhận mình đã có hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Lò Thị P nhận mình đã có hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T và bị cáo Lò Thị P đã thừa nhận: Vào hồi 11 giờ 50 phút ngày 12/12/2017. T đã mua của Lò Thị P 01 gói Heroine có khối lượng là 0,17 gam với giá 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) nhằm mục đích sử dụng nhưng chưa được sử dụng thì bị bắt quả tang. Theo lời khai của T, Cơ quan điều tra đã khám xét nơi ở; đồ vật của Lò Thị P. Tuy không thu giữ được ma túy, chỉ tạm giữ được 50.000đ, nhưng Lò Thị P đã thừa nhận bị cáo có hành vi bán ma túy cho Lò Văn T, số tiền mà cơ quan điều tra thu giữ là tiền mà P đã bán ma túy cho T. Quá trình mở niêm phong xác định khối lượng thì các bị cáo đều được chứng kiến và thừa nhận khối lượng thu giữ được xác định là hoàn toàn chính xác. Xét lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp nội dung cáo trạng và tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn T đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 nay được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Lò Thị P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự. Nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố và Kiểm sát viên luận tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Tuy nhiên đối với bị cáo Lò Văn T với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cần áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 để áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 với mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm đối với bị cáo.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Lò Văn T tại sinh ra và lớn lên tại bản V, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên. Bị cáo được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 2008 kết hôn với chị Lò Thị T và có 01 người con. Đến ngày 12/12/2017 bị Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo bắt quả tang và ngày 14/12/2017 bị khởi tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là Lò Văn S được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 (Nay được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015) cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 BLHS năm 1999 (Nay được quy định tại Điều 52 BLHS năm 2015). Bị cáo là một thanh niên khi tuổi đời còn trẻ, hơn nữa lại là trụ cột gia đình. Với vai trò của mình trong gia đình, lẽ ra bị cáo cần phải nỗ lực rèn luyện, lao động để xây dựng kinh tế gia đình và là tấm gương cho con học tập, noi theo. Nhưng bị cáo đã không làm chủ được bản thân, lao vào con đường nghiện ma túy, để thỏa mãn những con nghiện ma túy bị cáo đã bất chấp quy định của Pháp luật đi mua ma túy để sử dụng. Từ hành vi của bị cáo đã dẫn đến việc mua bán ngày càng tràn lan, diễn biến phức tạp. Bởi vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Lò Thị P sinh ra và lớn lên tại xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên. Từ nhỏ bị cáo không được đi học, mà chỉ ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 1987 bị cáo kết hôn với Lò Văn N và có 04 người con. Đến ngày 12/12/2017 bị Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo bắt tạm giữ và đến ngày 14/12/2017 khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 BLHS năm 1999. Bị cáo là một người mẹ, người vợ trong gia đình lẽ ra bị cáo phải

chăm chỉ làm ăn để có thu nhập lương thiện xây dựng kinh tế gia đình và luôn là tấm gương cho con cái noi theo. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng tràn lan, hoành hành. Đồng thời, hành vi của bị cáo cho thấy; thái độ coi thường kỉ cương pháp luật của bị cáo. Bởi vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định của Pháp luật. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành; nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với bị cáo Lò Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù; tuyên mức hình phạt đối với bị cáo Lò Thị P từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với tính chất mức độ hành vi của các bị cáo nên cần chấp nhận.

[8] Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với đề nghị áp dụng áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 và khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên cần chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS năm; Hội đồng xét xử xét thấy là chưa phù hợp với tình tiết, hành vi của bị cáo bởi vậy không chấp nhận. Căn cứ vào những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân của bị cáo người bào chữa đề nghị áp dụng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo T, Hội đồng xét xử xét thấy chưa phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo; bởi bị cáo nghiện ma túy, có nhân thân xấu, bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn cố tình thực hiện. Hơn nữa, Hội đồng xét xử xét thấy, cần cho bị cáo có thời gian dài cách ly ra khỏi đời sống xã hội là tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện ma túy, thay đổi bản thân, sửa chữa lỗi lầm, khi chấp hành xong hình phạt sẽ trở về với vai trò của một người chồng tốt, một người cha có trách nhiệm với gia đình. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị tuyên mức hình phạt đối với bị cáo T như vị bào chữa đã đề nghị.

[9] Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo khai do chồng bị cáo là Lò Văn N đưa, nhưng trong quá trình điều tra; xác minh Lò Văn N không có mặt tại địa phương nên không có cơ sở làm rõ nên đã khoanh cắt để tiếp tục điều tra. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[10] Về vật chứng: Hội đồng xét xử thấy rằng cần căn cứ vào Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS năm 2015 để xử lý vật chứng như sau: Cần tuyên hủy 0,1 gam Heroine đựng trong một túi nilon màu trắng gắn kín được niêm phong bằng một phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín và tịch thu số tiền 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) của Lò Thị P có được do thu lời bất chính để sung quỹ Nhà nước.

[11] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo đủ điều kiện miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an huyện Tuần Giáo, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Lò Thị P phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

2. **Hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Lò Văn T 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; xử phạt bị cáo Lò Thị P 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2017.

3. **Vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu để tiêu hủy 0,1 gam Heroine đựng trong một túi nilon màu trắng gắn kín được niêm phong bằng một phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín. Đặc điểm vật chứng nói trên được ghi theo Phiếu nhập kho vật chứng số PNKVC43 ngày 12/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

Tịch thu của Lò Thị P số tiền 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) để sung quỹ Nhà nước theo Ủy nhiệm chi giữa Công an huyện Tuần Giáo và Chi cục Thi hành án huyện Tuần Giáo.

4. **Án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo Lò Văn T, Lò Thị P được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Quyền kháng cáo:** Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/4/2018).

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở tư pháp;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- Bị cáo;
- Lưu.

Lương Thị Nga